

Bản án số: 13/2023/DS-ST

Ngày 23-08-2023.

“ *V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Điệp và ông Hoàng Đức Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS (*gọi tắt JIVF*); địa chỉ: lầu 15, tòa nhà Centec, 74-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trương Văn Quốc, sinh năm 1996; địa chỉ: đường Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền số 111/2023/UQ-LM-JIVF ngày 11/4/2023) - Có mặt.

Bị đơn: ông Phan Văn Vũ, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Tân Liêm, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2023, biên bản hòa giải ngày 19/7/2023 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS (*gọi tắt JIVF*) trình bày:

Ngày 24/10/2020, ông Phan Văn V vay vốn tại JIVF theo Hợp đồng vay số 903940000940242000 với số tiền là 15.000.000 đồng; lãi suất 4,9400%/tháng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; thời hạn vay 12 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: mua thiết bị nội thất/gia dụng. Theo thỏa thuận thì ông Vũ có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong thời hạn 12 tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.686.659 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 23/11/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 22/12/2020, ông V chỉ mới thanh toán cho JIVF được số tiền 1.687.000 đồng (trong đó tiền gốc 1.029.236 đồng, và tiền lãi 657.764 đồng). Từ đó đến nay, ông V không trả nợ theo cam kết trong hợp đồng mà các bên đã ký. JIVF đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông Vũ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, JIVF làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn V phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) với số tiền là: 25.166.964 đồng. Trong đó: tiền nợ

gốc là 13.970.764, nợ lãi trong hạn là 9.076.045 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.120.155 đồng.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 12/6/2023, biên bản hòa giải ngày 19/7/2023 và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn ông Phan Văn V trình bày:

Vào ngày 24/10/2020, ông V có vay vốn tại JIVF theo hợp đồng số 903940000940242000, mục đích vay tiêu dùng với số tiền là 15.000.000 đồng; lãi suất 4,9400%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; thời hạn vay 12 tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.686.659 đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 23/11/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 22/12/2020, ông V mới trả cho JIVF số tiền 1.686.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), do hoàn cảnh của gia đình ông V quá khó khăn bố đau nặng, hiện đã mất, mẹ già yếu, bản thân ông V là lao động chính trong gia đình nên đến hạn trả nợ, ông V vẫn chưa trả được số tiền nợ cho JIVF theo thỏa thuận. Ông V thừa nhận tính đến ngày 23/8/2023, ông V còn nợ JIVF số tiền gốc là 13.970.764 đồng; tiền lãi trong hạn là 9.076.045 đồng; tiền lãi quá hạn là 2.120.155 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 25.166.964 đồng. Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và ông V đồng ý trả nợ toàn bộ số tiền mà nguyên đơn khởi kiện. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh gia đình ông V khó khăn nên ông V xin được trả số tiền gốc là 13.970.764 đồng, còn tiền lãi thì đề nghị phía JIVF hỗ trợ cho ông V toàn bộ số tiền lãi nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn JIVF khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Phan Văn V phải trả toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa JIVF và ông Phan Văn V nên xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn ông Phan Văn V cư trú tại thôn Tân Liêm, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: ngày 30/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự theo quy định của pháp luật, ngày 12/6/2023 bị đơn ông Phan Văn V có bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án. Ngày 19/7/2023, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ngày 02/8/2023, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian xét xử vào ngày 23/8/2023. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của JIVF có mặt, bị đơn ông Phan Văn V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: xét yêu cầu khởi kiện của JIVF, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số 903940000940242000 ngày 24/10/2020, được ký kết giữa JIVF với ông Phan Văn V thể hiện ông V vay tiền với mục đích tiêu dùng. Số tiền vay 15.000.000 đồng; lãi suất 4,9400%/tháng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; thời hạn vay 12 tháng. Xét nội dung và hình thức của hợp đồng nói trên là phù hợp với quy định tại Điều

463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần xem xét bảo vệ quyền lợi cho các bên đương sự.

Đối với số tiền gốc: ông V vay số tiền gốc là 15.000.000 đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Vũ đã trả được 1.029.236 đồng tiền gốc vào ngày 22/12/2020. Như vậy, tính đến ngày 23/8/2023 (là ngày xét xử sơ thẩm), ông V còn nợ JIVF số tiền gốc là: 13.970.764 đồng. Do ông V vi phạm các điều khoản mà các bên đã ký trong hợp đồng tín dụng số 903940000940242000 ngày 24/10/2020 là không trả nợ đúng hạn. Vì vậy, cần buộc ông V phải trả số tiền gốc còn lại là: 13.970.764 đồng cho JIVF là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền lãi: quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 22/12/2020, ông Vũ đã trả cho JIVF được 657.764 đồng tiền lãi trong hạn. Do ông V không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 903940000940242000 ngày 24/10/2020 mà các bên đã ký kết, nên ông V phải chịu tiền lãi từ ngày 23/12/2020 (là ngày ông V trả nợ cuối cùng cho JIVF) đến ngày 23/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 11.196.200 đồng. Trong đó: lãi trong hạn là 9.076.045 đồng, lãi quá hạn là 2.120.155 đồng. Như vậy, tính đến ngày 23/8/2023, ông Phan Văn V còn nợ JIVF số tiền cả gốc là 13.970.764 đồng, tiền lãi là 11.196.200 đồng (trong đó, lãi trong hạn là 9.076.045 đồng, lãi quá hạn là 2.120.155 đồng). Tổng số tiền ông V phải trả cho JIVF cả gốc và lãi là: 25.166.964 đồng (làm tròn số là 25.166.000 đồng), trong đó: tiền gốc là 13.970.000 đồng, tiền lãi là 11.196.000 đồng (lãi trong hạn là 9.076.000 đồng, lãi quá hạn là 2.120.000 đồng). Mặc dù ông V không có mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ông V đồng ý trả nợ toàn bộ số tiền mà Nguyên đơn khởi kiện.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn JIVF được Tòa án chấp nhận, nên JIVF không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Phan Văn V phải trả cho JIVF số tiền là 25.166.000 đồng, đây là loại án phí có giá ngạch nên ông V phải chịu án phí là 1.258.000 đồng ($25.166.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.258.300 \text{ đồng}$, làm tròn số là 1.258.000 đồng), là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS buộc: ông Trần Văn V phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 23/8/2023 là 25.166.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*). Trong đó, tiền gốc là 13.970.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 9.076.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.120.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 903940000940242000 ngày 24/10/2020 đã ký kết giữa Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS với ông Phan Văn V.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: buộc ông Phan Văn V phải chịu 1.258.000 đồng (*một triệu hai trăm năm mươi tám ngàn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 629.000 đồng (*sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000448 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Báo cho Nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 903940000940242000 ngày 24/10/2020 đã ký kết giữa Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS với ông Phan Văn Vũ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: buộc ông Phan Văn Vũ phải chịu 1.258.000 đồng (*một triệu hai trăm năm mươi tám ngàn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam JACCS số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 629.000 đồng (*sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000448 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Báo cho Nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

